

Số: 08/2025/QĐST-DS

B, ngày 03 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 489/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị O, sinh năm 1981;

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Ông Âu Văn T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre

Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1991.

ĐKTT: khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre

Địa chỉ tạm trú: khu phố An Lợi, thị trấn Tiệm Tôm, huyện B, tỉnh Bến Tre

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Âu Văn T và bà Nguyễn Thị Kim P thừa nhận và đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị O số tiền nợ hui là 42.500.000đ (Bốn mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng). Thời gian trả số tiền 42.500.000đ (Bốn mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng) là vào ngày 17/12/2025.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu

thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự hòa giải thành: 1.063.000đ (Một triệu, không trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Ông Âu Văn T và bà Nguyễn Thị Kim P có nghĩa vụ liên đới nộp án phí 531.500đ (Năm trăm ba mươi một nghìn, năm trăm đồng).

Bà Phạm Thị O có nghĩa vụ nộp án phí là 531.500đ (Năm trăm ba mươi một nghìn, năm trăm đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.100.000 đồng (Một triệu, một trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007144 ngày 06/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Sau khi khấu trừ, bà O được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 568.500đ (Năm trăm sáu mươi tám nghìn, năm trăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi Cục THADS huyện B;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Văn Long